

Họ và tên: Lớp: Trường: Ngày kiểm tra:	ĐỀ KHẢO SÁT – NĂM HỌC 2020 - 2021 MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 1 Thời gian: 15 phút	
	Chữ kí GT 1: Chữ kí GT 2:	Số TT

Điểm	Lời nhận xét của giáo viên	Chữ kí GK 1: Chữ kí GK 2:	Số TT
------	----------------------------	----------------------------------	-------

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (6 điểm)

Em hãy đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Cây đào mùa xuân

Mùa xuân tới, cây đào tỉnh dậy sau một giấc ngủ dài. Cành cây khẳng khiu giờ đã bung ra những nụ đào tròn trịa và mấy búp lá tươi non như mấy ngọn lửa xanh. Nụ đào dần nở ra, như đang mỉm cười với nắng xuân. Cành cây mới hồi nào gầy guộc mà bây giờ đã vươn vút toàn hoa. Bông hoa màu hồng, cánh mềm mại như lụa. Nhị hoa lấm tấm vàng. Cả cây đào như khoác tấm áo màu hồng óng ả. Mỗi bông hoa như một viên ngọc lấp lánh. Cây đào là sứ giả của mùa xuân.

Câu hỏi:

1. Tìm trong bài tiếng có vần **ông, iên**.
2. Nhị hoa đào có màu gì?

II. ĐỌC HIỂU (4 điểm)

Dựa vào bài “Cây đào mùa xuân” đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng.

1. Tiếng nào trong bài mang vần ăng:

☐ tặng

☐ vắng

☐ nắng

2. Cây đào được gọi là:

☐ Bạn của mùa xuân.

☐ Em của mùa xuân.

☐ Sứ giả của mùa xuân.

3. Em thích hoa gì nhất? Vì sao?

Trả lời:

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM KHẢO SÁT MÔN TIẾNG VIỆT
LỚP 1 - NĂM HỌC 2020-2021

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

1. Bài đọc

Giáo viên phát phiếu cho học sinh chuẩn bị trước 3 phút. Sau đó, giáo viên đưa phiếu chính cho học sinh đọc trong thời gian 1 phút. Giáo viên dùng phiếu học sinh để ghi kết quả đánh giá. Tiếng nào học sinh đọc sai, giáo viên gạch dưới, cuối cùng tổng hợp lại để tính điểm. Giáo viên chú ý thời gian đọc, tư thế đọc của học sinh để đánh giá.

2. Trả lời câu hỏi

Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời miệng 1 trong 2 câu hỏi sau:

Câu 1. Tìm trong bài tiếng có vần ông, iên.

Câu 2. Nhị hoa đào có màu gì ?

Tiêu chuẩn	Điểm
1. Thao tác đọc đúng (tư thế, cách đặt sách vở, cách đưa mắt đọc; phát âm rõ âm vần khó, cần phân biệt)	 / 1 điểm
2. Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu (không đọc sai quá 10 tiếng)	 / 1 điểm
3. Âm lượng đọc vừa đủ nghe	 / 1 điểm
4. Tốc độ đọc đạt yêu cầu (40 – 60 tiếng)	 / 1 điểm
5. Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ.	 / 1 điểm
6. Trả lời lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc.	 / 1 điểm
Cộng	 / 6 điểm

II. Đọc thầm: (4 điểm)

Câu 1: Chọn ô thứ ba (nặng) đạt 1 điểm

Câu 2: Chọn ô thứ ba (Sử giả của mùa xuân) đạt 1 điểm

Câu 3: HS dựa vào câu hỏi để trả lời theo ý của bản thân mình (đạt 2 điểm)

HS có thể nêu: Em thích hoa hồng vì nó đẹp, ...

HS trả lời phần ý 1: Em thích hoa gì? được 1 điểm

HS trả lời phần ý 2: Vì sao? được 1 điểm

HS có thể diễn đạt ý trả lời theo cách khác, GV căn cứ vào ý trả lời của HS để chấm điểm.

Nếu học sinh viết sai lỗi chính tả làm sai nghĩa từ thì GV trừ điểm, trừ tối đa 1 điểm.